TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2020/HS-ST
Ngày 09/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Ben Êban và bà Cao Thị Hồng Châu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/ QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Thị Bích Th.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S B, xã Ea H'đ, huyện CM, tỉnh ĐL;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê S (đã chết) và con bà Huỳnh Thị Ng – sinh năm 1938; Bị cáo có chồng là Nguyễn Đình H, sinh năm 1964, nghề nghiệp làm nông. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1988 và con nhỏ sinh năm 1996. Hiện chồng, con bị cáo đang sinh sống tại Buôn Ea S B, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện CM tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (đã xóa án tích). Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **H R Ml.** Tên gọi khác: Ami C; Sinh năm: 1986 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ng N, sinh năm 1963 và con bà H B Ml, sinh năm 1956; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có chồng là Y Dh N, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Làm nông. Bị cáo có 01 con sinh năm 2006, hiện chồng và con bị cáo đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: H **L L N**. Tên gọi khác: H Bl N; Sinh năm: 1984 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y N Ml, sinh năm 1920 và con bà H D N (đã chết); hiện ông đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án; Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: H **Đ N**. Tên gọi khác: Ami M; Sinh năm: 1976 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ng Mj (đã chết), con bà H W N, sinh năm 1920; hiện bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có chồng là Y D Hw (đã chết), bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003, hiện các con đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Y Y N**. Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1990 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Êb, sinh năm 1961, con bà H Bl N, sinh năm 1965; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Y B R BN.** Tên gọi khác: Ama Êl; Sinh năm: 1993 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y N Ml, sinh năm 1964, con bà H C N, sinh năm 1970; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ là H M N, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Làm nông; bị cáo có 01 con sinh năm 2019, hiện vợ và con đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Y P Êb.** Tên gọi khác: Ama B; Sinh năm: 1995 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Th N, sinh năm 1968, con bà H Mr Êb, sinh năm 1976; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ là H Y N, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Làm nông; bị cáo có 01 con sinh năm 2017, hiện vợ và con đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Y T Ml.** Tên gọi khác: Ama Đ; Sinh năm: 1999 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y S N, sinh năm 1971, con bà H Ch Ml, sinh năm 1976; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ là H R N, sinh năm 2001, nghề nghiệp: Làm nông; bị cáo có 01 con sinh năm 2017, hiện vợ và con đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Y Y NMl.** Tên gọi khác: Ama C; Sinh năm: 1992 tại tỉnh ĐL;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Ê đê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B N, sinh năm 1965, con bà H Ngh Ml, sinh năm 1967; hiện ông bà đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ là H Nh N, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Làm nông; bị cáo có 01 con sinh năm 2010, hiện vợ và con đang sinh sống tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Họ và tên: **Nguyễn Chiến S.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1972 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 1, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy Đ (đã chết), con bà Đinh Thị G, sinh năm 1940; hiện bà đang sinh sống tại Thôn 1, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL; Bị cáo có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Làm nông; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, hiện vợ và con đang sinh sống tại Thôn 1, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Tiền án, Tiền sự: không.

Ngày 15/01/2020 thực hiện hành vi đánh bạc và bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo đang tại ngoại - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1/ Phạm Ngọc Tr (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

2/ Ông Y Ng N, bà H B Ml. (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

3/ Anh Y Đ Ml (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

4/ Y Phi L Ay (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Tu, xã Ea Tul, huyện CM, tỉnh ĐL.

5/ Anh Nguyễn Đình Tr (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S B, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

6/ Anh Y T Ks (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn Tùng Tá, xã Ea Ral, huyện Ea Hleo, tỉnh ĐL.

7/ Anh Y M N (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

Người làm chứng: Chị H P Ml (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, Lê Thị Bích Th điều khiển xe mô tô biển số 47H1 – 259.40 đến sân phía sau nhà H R Ml ở Buôn Ea S A, xã Ea H'đing, huyện CM thì gặp H R Ml, H L L, Phạm Ngọc Tri (sinh năm 1993, trú tại Buôn Ea S A, xã Ea Hđ, tên thường gọi Ty) và một số người khác. Tại đây, Th cùng mọi người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bầu cua. Lúc này Th nói với H R, H L L và Tr mỗi người góp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để làm cái xóc bầu cua, nếu thắng thì sẽ trừ số tiền gốc mà mỗi người đã góp và chia đều số tiền thắng còn lại cho mỗi người còn nếu thua thì cùng chịu thì H L L, H R đồng ý còn Tr ngồi cách bà Th khoảng 2m đang sử dụng điện thoại không nói gì. Sau đó H R lấy các công cụ, phương tiện để phục vụ việc xóc bầu cua gồm: 01 bàn sắt kích thước (dài 87cm, rộng 80cm, cao 48cm); 07 ghế nhựa màu đỏ; 01 bạt nhựa kích thước (68x90)cm, trên mặt bạt nhựa chia làm 6 ô, mỗi ô tương ứng có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 tô nhôm, 01 đĩa nhôm cùng 03 con xúc sắc có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Lúc này, có Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N, Nguyễn Chiến S và một số người khác cùng đến nhà H R để đánh bạc dưới hình thức đánh bầu cua thắng thua bằng tiền.

Hình thức đánh như sau: Người cầm cái khi bắt đầu chơi sẽ để 03 con xúc xắc vào đĩa nhôm rồi sử dụng tô nhôm úp lại sau đó lắc lên để cho những người tham gia chơi đặt tiền vào các ô in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai trên bạt trải trên bàn sắt. Khi người cầm cái mở tô nhôm nếu kết quả mặt trên của con xúc xắc có hình nào thì người chơi đặt tiền trùng với hình có con xúc xắc đó sẽ thắng. Người chơi được lấy lại số tiền đã đặt vào hình đó, đồng thời nhận thêm số tiền thắng tương ứng với số tiền đã đặt từ nhà cái. Nếu có 02 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số tiền gấp đôi. Nếu có 03 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số tiền gấp ba. Nếu kết quả người chơi đặt vào ô không có hình tương ứng với hình trên con xúc xắc thì người cầm cái thắng và sẽ lấy số tiền người chơi đã đặt. Ngoài ra, trong lúc đánh bầu cua thì mỗi người chơi đều có quyền "tả" tiền cược của người chơi khác đã đặt trước đó để đặt cược sang mặt có in hình khác. Nếu thắng cược thì người chơi "tả" được người xóc cái chung số tiền đã "tả" trước đó, đồng thời nhận thêm số tiền thắng tương ứng với số tiền đã đặt vào hình từ cái. Nếu có 02 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số tiền gấp đôi. Nếu có 03 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số

tiền gấp ba. Ngược lại khi mặt trên của con xúc sắc không có hình tương ứng với hình trên các ô tấm bạt nhựa mà người chơi đã "tả" vào thì lúc này nhà cái được số tiền trên hoặc nếu kết quả giống với mặt cược mà người bị "tả" đã đặt cược thì người "tả" trước đó phải chung số tiền đã "tả" cho người chơi đã đặt cược trước đó, đồng thời người đặt cược nhận thêm số tiền thắng tương ứng với số tiền đã đặt vào hình từ người "tả". Nếu có 02 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số tiền gấp đôi. Nếu có 03 con xúc xắc giống nhau thì nhận được số tiền gấp ba. Số tiền tối thiểu người chơi đặt là 10.000 đồng, không có quy định số tiền đặt tối đa là bao nhiêu. Nếu 01 trong 03 con xúc xắc bị kênh (nghiêng sang một bên) thì ván đó bị hủy.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì Cơ quan CSĐT Công an huyện CM vào bắt quả tang tạm giữ 10 đối tượng trên, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.285.000đ cùng các dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai báo hành vi phạm tội như sau: Trước khi xóc cái, Th và H L L mỗi người góp 500.000 đồng, được số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để Th làm cái xóc bầu cua. Còn H R chưa góp tiền nhưng khi Th ngồi xóc cái, H R quản lý và trực tiếp thu, chi số tiền thắng, thua trong mỗi ván bạc. H L L sau khi đưa cho bà Th số tiền 500.000đồng thì bỏ sang nhà hàng xóm nhậu. Những người đặt cược gồm: Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N, Nguyễn Chiến S. Trong đó: Y B R BN sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng hơn 400.000đồng, tham gia đặt cược được khoảng 07 ván; Y Y N sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng hơn 1.000.000 đồng, tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván; Y P Êb sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng hơn 750.000 đồng, tham gia đánh bạc được nhiều ván; Y T Ml sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 500.000 đồng, tham gia đánh bạc được nhiều ván; Y Y NMl sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng hơn 100.000 đồng, tham gia đánh bạc được khoảng 04 ván; H Đ N sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng 2.000.000 đồng, tham gia đánh bạc được nhiều ván; Nguyễn Chiến S sử dụng số tiền để đánh bạc khoảng hơn 400.000 đồng, tham gia đánh bạc được 03 ván.

Tại bản cáo trạng số: 41/KSĐT-HS ngày 08/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, truy tố các bị cáo Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo H R Ml từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng

Xử phạt bị cáo H L L N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo H Đ N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Y Yut N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng .

Xử phạt bị cáo Y P Êb từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Y B R BN từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Y T Ml từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Y Y NMl từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CM đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21: trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1 – 259.40 cho anh Nguyễn Đình Tr; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 567.77 cho anh Y Phi L Ay; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 387.02 cho anh Nguyễn Thanh Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị sung quỹ Nhà nước số tiền 7.285.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội: 01 bàn sắt kích thước (dài 87cm, rộng 80cm, cao 48cm), 07 ghế nhựa màu đỏ, 01 bạt nhựa kích thước (68x90) cm, trên mặt bạt nhựa được chia thành 06 ô, tương ứng mỗi ô có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 tô nhôm đường kính 20 cm; 01 đĩa nhôm đường kính 22 cm; 03 con xúc xắc kích thước (2,3 x 2,3 x 2,3) cm được làm bằng xốp xung quanh có dán 06 mặt bằng giấy in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai.

Các bị cáo không tranh luật bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tài phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người liên quan, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/01/2020 tại sân phía sau nhà H R Ml ở buôn Ea S A, xã Ea H’đing, huyện Cư M’gar, Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N, Nguyễn Chiến S cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Mgar vào bắt quả tang tạm giữ 10 đối tượng trên, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.285.000đ cùng các dụng cụ sử dụng để đánh bạc.

[3] Xét hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo là một tệ nạn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến cuộc sống lành mạnh của quần chúng nhân dân, trật tự công cộng. Đó là hành vi nguy hiểm, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đủ trình độ nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu nhiều mặt tới cuộc sống bình thường của gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây ra. Các bị cáo đều biết được rằng đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta nghiêm cấm. Song do tham lam tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này các bị cáo đã cùng thực hiện tội phạm số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 7.285.000 đồng, vì vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền đã thu được tại chiếu bạc, tuy nhiên tính chất, vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp

Đối với Lê Thị Bích Th dùng số tiền 500.000đ góp chung với H L L để làm cái đánh bạc. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 06/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 09 tháng tù cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu mức án cao hơn đối với các bị cáo khác.

Đối với H R Ml là người chuẩn bị phương tiện, công cụ để đánh bạc và là người trực tiếp giúp sức cho nhà cái trong việc thu tiền thắng, chung tiền thua, bị cáo thống nhất góp 500.000 đồng chung vào nhà cái để tham gia đánh bạc, vì vậy bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo Th nhưng cao hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Bị cáo H L L đã dùng số tiền 500.000 đồng góp chung với nhà cái để làm vốn đánh bạc và thống nhất tỉ lệ thụ hưởng chia đều nên bị cáo phải chịu mức tương ứng với bị cáo Th và H R nhưng thấp hơn vì bị cáo không tham gia trực tiếp đánh bạc và cũng không giúp sức gì cho nhà cái.

Đối với các bị cáo: H Đ N mang theo số tiền 2.000.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh nhiều ván; bị cáo Y Y N mang theo số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh 04 ván; bị cáo Y P Êb mang theo số tiền 750.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh nhiều ván; bị cáo Y T Ml mang theo số tiền 500.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh nhiều ván; bị cáo Y B R BN mang theo số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh 07 ván; bị cáo Nguyễn Văn S mang theo số tiền 400.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh 03 ván và bị cáo Y Y NMl mang theo số tiền 100.000 đồng tham gia đánh bạc và đánh 04 ván. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Y N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

2015. Đối với các bị cáo H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S còn được hưởng thêm tình tiết giảm là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Các bị cáo H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Ngoài ra bị cáo Lê Thị Bích Th được là người có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; bị cáo Nguyễn Chiến S và Y Yut N có bố mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo Th, S và Y Y được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét nhân thân của các bị cáo, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lê Thị Bích Th là những người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không lớn, bản thân bị cáo đã từng tham gia phục vụ chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc, hiện tại bị cáo tuổi đã cao, sống đơn thân và bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội là phù hợp.

Đối bị cáo H R Ml mặc dù chỉ góp 500.000đ để tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và là người tích cực giúp sức cho bị cáo Th, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Th nhưng cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo tham gia đánh bạc số tiền ít là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với các bị cáo H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S tham gia đánh bạc số tiền ít là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Đối với mặt bằng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đây là diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất của ông Y Ng N và bà H B Ml, tuy nhiên khi các bị cáo sử dụng để đánh bạc thì ông bà không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này: Anh Nguyễn Ngọc Tr có mặt tại địa điểm đánh bạc khi bị cáo Th rủ rê góp tiền để làm cái đánh bạc, tuy nhiên anh Tri không thỏa thuận gì, không

góp tiền, không giúp sức gì với bị cáo Th và không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 47H1 – 259.40 bị cáo Th sử dụng khi đi đánh bạc, đây là xe của anh Nguyễn Đình Tr cho bà Th mượn nhưng anh Tr không biết việc bà Th dùng xe làm phương tiện để đi đánh bạc nên không đề cập xử lý đối với Trọng. Đối với xe mô tô biển số 47H1 – 567.77 là xe của anh Y Phi L Ay cho Y Đ Ml mượn, Y Đ Ml để xe gần địa điểm đánh bạc nhưng anh không tham gia đánh bạc. Đối với xe mô tô biển số 47H1 – 387.02 là xe của anh Nguyễn Thanh Q, anh Q để xe gần khu vực đánh bạc, tuy nhiên anh Q không tham gia đánh bạc. Vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21; trả lại 01 xe mô tô biển số: 47H1 – 259.40 cho anh Nguyễn Đình Tr; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1 – 567.77 cho anh Y Phi L Ay; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47H1 – 387.02 cho anh Nguyễn Thanh Q là các chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy việc trả lại những chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển số 47N1 – 5695, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Xanh, số máy: VTT01JL1P52FMH009087, số khung: RRKWCH0UM5XE09087 và 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu SEAWAY, số máy: VDGZS15FMHN508335, số khung: RNDWWCH0ND71N0 8335, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và ra thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp, đến nay không có ai đến nhận. Vì vậy cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tách ra khỏi vụ án và tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc 02 chiếc xe trên để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc 7.285.000 đồng (trong đó có số tiền 500.000d mà bị cáo H R bỏ ra để chung chi cho người chơi) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bàn sắt, 07 ghế nhựa màu đỏ, 01 bạt nhựa có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 tô nhôm; 01 đĩa nhôm; 03 con xúc xắc có dán 06 mặt bằng giấy in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai đây là công cụ đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Y N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Bích Th 12 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **H R Ml 09 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **H L L N 09 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **H Đ N 09 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y Y N 09 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y P Êb 09 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y T Ml 06 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y B R BN 06 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chiến S 06 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Y Y NMl 06 tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Y N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S cho Ủy ban nhân dân xã Ea Hđ, huyện CM, tỉnh ĐL, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp Luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CM đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 21: trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1 – 259.40 cho anh Nguyễn Đình Tr; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 567.77 cho anh Y Phi L Ay; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1 – 387.02 cho anh Nguyễn Thanh Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 7.285.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội: 01 bàn sắt; 07 ghế nhựa màu đỏ; 01 bạt nhựa có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 tô nhôm; 01 đĩa nhôm; 03 con xúc xắc in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Cơ quan điều tra công an huyện CM và Chi cục Thi hành dân sự huyện CM).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Bích Th, H R Ml, H L L N, Y B R BN, Y Yut N, Y P Êb, Y T Ml, Y Y NMl, H Đ N và Nguyễn Chiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Nm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh ĐL;
- Vụ giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- VKSND tỉnh ĐL;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐL;
- CA huyện, VKSND huyện CưM'gar;
- THA Dân sự, T H A hình sự;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Y Lợi Niê